

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày: 17-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thắng
2. Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại: Thôn 01, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1945 và bà: Ngô Thị Gi, sinh năm 1953; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-12-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Khắc Ph, sinh năm 1964 (Vắng mặt).
2. Ông Trần Thế Th, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14-12-2021, tổ công tác công an phường L1 thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 75 đường T, phường L1, thành phố N phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 90H4-3906 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. T tự giác giao nộp từ tay trái 02 gói nhỏ ni lông màu đen bên trong là gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là 02 gói Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T. Ngoài ra còn tạm giữ của Tư chiếc xe máy biển kiểm soát 90H4-3906 đã cũ.

Bản kết luận giám định số 1583/GĐKTHS ngày 20-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine; Tổng khối lượng mẫu: 0,246 (Không phải hai trăm bốn mươi sáu) gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 14-12-2021, Tư đi xe máy biển kiểm soát 90H4-3906 một mình từ nhà đến khu vực ngõ 75 đường T, phường L1, thành phố N mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đứng trong ngõ 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Tư cầm 02 gói ma túy trên tay trái đi đến khu vực đầu ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường L1, thành phố N thì bị bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T do chưa đủ căn cứ kết luận, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 90H4-3906 tạm giữ của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành Tâm, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Nội Độ, xã Bắc Lý, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSTPNĐ ngày 23-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Kiểm sát viên đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 21 đến 24 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo lần đầu phạm tội, bản thân có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 14-12-2021, tại khu vực đầu ngõ 75 đường T, phường L1, thành phố N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,246 gam Heroine vì vậy bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội (Từ tháng 02-2000 đến tháng 02-2002) được xuất ngũ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, theo đề xuất khởi điểm của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14-12-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 1583/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh